

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2024/HS – ST
Ngày: 10 – 5 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK
LẮK**

– Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Thống

Ông Hoàng Việt Thống

– Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Phan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

– Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà **Đào Thị Diễm Linh** – C/v: Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 106/2024/TLST – HS ngày 11 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2024/QĐXXST – HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên **Thái Nguyễn Thị Thành C** (tên gọi khác **X**)

Sinh ngày 01 tháng 3 năm 1978; Tại: Đắk Lắk; Nơi cư trú: **1 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**; Nghề nghiệp: Huấn luyện viên thể dục; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Thái V** và con bà **Nguyễn Thị Đ**. Bị cáo có chồng là **Nguyễn Khắc N** (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:** Bà **Nguyễn Hoàng Bích N1**

Nơi cư trú: Khôi phố 12, Phố Mỹ Thạch Tây, P Tân Thạnh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Chỗ ở: 113/59 Nguyễn Chí Thanh, phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, Đà Nẵng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà **Nguyễn Hoàng Bích N1** (sinh năm 1982) có cửa hàng kinh doanh linh kiện điện thoại di động tại địa chỉ **B H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk** và thuê **Nguyễn Thái Bảo N2** (sinh năm 2006, là con gái của **Thái Nguyễn Thị Thành C**) làm việc. Khoảng tháng 9 năm 2023, cửa hàng của bà **N1** bị cơ quan chức năng kiểm tra, phát hiện vi phạm, bà **N1** cho rằng việc cửa hàng bị kiểm tra là do **C** và **N2** trình báo nên giữa bà **N1** và mẹ con **Thái Nguyễn Thị Thành C** xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 10 giờ ngày 09/10/2023, bà **N1** đi xe máy về đến cổng phía sau nhà tại **hẻm C Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk** thì gặp **Thái Nguyễn Thị Thành C** cùng một người phụ nữ (chưa rõ nhân thân lai lịch) đứng trước cổng, bà **N1** dừng xe mô tô thì Công tiến lại, hai bên xảy ra cãi nhau, **C** xô đẩy làm bà **N1** té ngã xuống đường. Bà **N1** đứng dậy thì Công tiến đến dùng hai tay đánh bà **N1** liên tiếp nhiều cái, bà **N1** đưa tay lên đỡ và đánh trả, người phụ nữ đi cùng **C** đến can ngăn. Lúc này, bà **N1** cởi chiếc mũ bảo hiểm màu đỏ đang đội trên đầu đánh về phía **C** nhưng **C** né tránh và giằng lấy mũ bảo hiểm, cầm mũ bằng tay phải đánh bà **N1** 01 cái trúng vùng mũi làm bà **N1** chảy máu, té ngã xuống đường. Sau đó bà **N1** được gia đình đưa đi cấp cứu, điều trị tại **Bệnh viện Đại học y dược thành phố B**.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 573/KLTTCT-PY, ngày 07/11/2023 của **Trung tâm Pháp y tỉnh Đ** kết luận: Tỷ lệ % tổn thương cơ thể của **Nguyễn Hoàng Bích N1** là 16%; vật tác động: vật tày cứng, có cạnh.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 611/KLTTCT-PY, ngày 21/11/2023 của **Trung tâm Pháp y tỉnh Đ** kết luận: Tỷ lệ % tổn thương cơ thể của **Thái Nguyễn Thị Thành C** là 0%.

Tại bản cáo trạng số: 116 /CT-VKS-HS ngày 08/4/2024 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, đã truy tố **Thái Nguyễn Thị Thành C** về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo **Thái Nguyễn Thị Thành C** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo **Thái Nguyễn Thị Thành C** phạm tội “*cố ý gây thương tích*”; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo **Thái Nguyễn Thị Thành C** mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm đến 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Thái Nguyễn Thị Thành C đã bồi thường cho bà Nguyễn Hoàng Bích N1 số tiền 50.000.000 đồng, bà N1 không có yêu cầu gì khác về mặt dân sự.

* Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã tạm giữ 01 mũ bảo hiểm màu đỏ có dòng chữ “HONDA Sơn Minh” là công cụ Thái Nguyễn Thị Thành C sử dụng để đánh bà N1 nên cần tịch thu, tiêu hủy đối với chiếc mũ bảo hiểm trên.

Tại phiên tòa bị cáo Thái Nguyễn Thị Thành C không bào chữa tranh luận gì, chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo vào khoảng 10 giờ ngày 09/10/2023, tại hẻm C Đ, phường T, thành phố B, do mâu thuẫn cá nhân nên Thái Nguyễn Thị Thành C và Nguyễn Hoàng Bích N1 xảy ra cãi nhau, xô xát. Bị cáo C sử dụng mũ bảo hiểm đánh 01 cái vào vùng mũi của bà N1 gây thương tích tỷ lệ 16% (mười sáu phần trăm). Hành vi của bị cáo Thái Nguyễn Thị Thành C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố đối với bị cáo **Thái Nguyễn Thị Thành C** về tội cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo **Thái Nguyễn Thị Thành C** gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Do đó cần xử lý bị cáo bằng pháp luật, có một mức hình phạt đủ nghiêm đối với bị cáo, mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.2] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo **Thái Nguyễn Thị Thành C** đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường cho người bị hại và được người bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, hiện hay đau bệnh phải điều trị. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo **C** có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó không cần thiết cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự, tạo điều kiện cho bị cáo lao động dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe đối với bị cáo.

[2.3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự.

Trong quá trình điều tra, bị cáo **Thái Nguyễn Thị Thành C** đã tự nguyện bồi thường cho bị hại **Nguyễn Hoàng Bích N1** số tiền 50.000.000 đồng. Bị hại **N1** đã nhận đủ và không có yêu cầu bị cáo **C** phải bồi thường thêm. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa bị cáo **C** và bà **N1**.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu đỏ có dòng chữ “HONDA Sơn Minh” là công cụ **Thái Nguyễn Thị Thành C** sử dụng để đánh bà **N1**.

[2.5] Về án phí: Bị cáo **Thái Nguyễn Thị Thành C** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thái **Nguyễn Thị Thành C** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Thái Nguyễn Thị Thành C** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Thái Nguyễn Thị Thành C** cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo **Thái Nguyễn Thị Thành C** thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo **Thái Nguyễn Thị Thành C** cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện giữa bị cáo **Thái Nguyễn Thị Thành C** bồi thường số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) cho bà **Nguyễn Hoàng Bích N1**. Bà **N1** đã nhận đủ và không có yêu cầu gì khác.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu đỏ có dòng chữ “HONDA Sơn Minh” là công cụ Thái **Nguyễn Thị Thành C** sử dụng để đánh bà **N1**.

***Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Thái Nguyễn Thị Thành C** phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm ngày) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền

kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS TP. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Thị Kim Cúc